

**Một bài học về cách xem xét, đánh giá
đảng viên, chi bộ và đoàn kết nội bộ Đảng**

Cổ Kim Thành

Phó bí thư Tỉnh uỷ Quảng- bình

Xã H (huyện Minh- hoá, tỉnh Quảng- bình), gồm 171 hộ, hầu hết số hộ này thuộc các dân tộc ít người. Chi bộ H có 40 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ, nhân dân toàn xã đã được tổ chức vào một hợp tác xã.

Từ ngày đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, máy bay địch đã trút hàng trăm tấn bom đạn xuống xã H. Trước tình hình này, chi bộ H đã có cuộc tranh luận khá gay gắt về vấn đề: “Bảo vệ dân như thế nào? Đánh địch hay không đánh?” Do chưa quán triệt chủ trương phòng, tránh và đánh địch của Tỉnh uỷ, chưa thấy rõ mối liên hệ giữa các khâu trên, cuộc tranh luận trong chi bộ kéo dài hàng tháng mà vẫn chưa đi đến nhất trí. Một bên đứng đầu là đồng chí K, phó bí thư chi bộ kiêm phó chủ tịch xã, cho rằng: “Muốn bảo vệ được dân, ngoài công tác phòng và tránh địch, cần phải tổ chức đánh địch một cách tích cực”. Một bên đứng đầu là đồng chí C, bí thư chi bộ lập luận rằng: “Nếu tổ chức đánh địch thì lộ lực lượng, địch sẽ tập trung oanh tạc ác liệt hơn, như vậy sẽ ảnh hưởng đến việc phòng và tránh, gây tổn hại đến tính mạng và tài sản của nhân dân”. Chủ trương đánh hay không đánh chưa được chi bộ quyết định dứt khoát.

Trong khi đó, máy bay địch liên tiếp đến bắn phá. Một hôm 4 máy bay địch đến bắn phá. Đồng chí K cùng với hai đồng chí trong số người chủ trương tích cực đánh địch, lập thành tổ ba người, dũng cảm nổ súng bắn trả tốp máy bay nói trên, chúng hốt hoảng cất bom bừa bãi vào xã rồi bỏ chạy. Ngay tối hôm đó, một cuộc họp bất thường của chi bộ được triệu

tập để thảo luận về việc làm của đồng chí K trong ngày. Cuộc tranh luận diễn ra khá sôi nổi, kéo dài mãi tới 2 giờ đêm. Cuối cùng, đa số trong chi bộ không những không biểu dương hành động dũng cảm của tổ ba người nói trên, mà còn cho rằng: “Việc làm của đồng chí K là sai, địch ném bom bừa bãi vào trong xã là do việc nổ súng của tổ ba người đó”.

Sau khi chi bộ kết luận như vậy, thấy số đồng chí ủng hộ ý kiến của mình chiếm số ít, tuy không đồng ý với kết luận trên, nhưng đồng chí K không tích cực đấu tranh, đã ‘tự kiểm thảo’ trước chi bộ và nhận rằng chủ trương đánh là sai. Tiếp sau đó, đồng chí K lại đề nghị chi bộ cho nghỉ công tác.

Trước thái độ tiêu cực như vậy của đồng chí K, số đông trong chi bộ cho rằng trong lúc toàn dân đang sôi nổi tham gia chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, thái độ đó là biểu hiện của sự giảm sút ý chí phấn đấu của người đảng viên và đề nghị huyện uỷ cách chức đồng chí K. Huyện uỷ Minh-hoá thiếu điều tra nghiên cứu cụ thể, nên đã chuẩn y đề nghị của chi bộ H.

Tuy vậy, một số đảng viên trong chi bộ vẫn không đồng ý với kết luận và việc thi hành kỷ luật nói trên. Từ chỗ không nhất trí về chủ trương dẫn tới không nhất trí về biện pháp tổ chức, những mâu thuẫn trong chi bộ H ngày càng tăng. Sự đoàn kết thống nhất trong chi bộ bị rạn nứt. Sinh hoạt chi bộ trở nên rời rạc, nhiều đồng chí tiêu cực không muốn phát biểu ý kiến.

Sự lúng củng trong chi bộ đã ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào chung của xã H, quần chúng thì trễ nải hoặc bỏ sản xuất, dân quân không được đánh địch đòi trả súng lại cấp trên, v.v...

Trước tình hình đó, đồng chí bí thư huyện uỷ cùng với cán bộ tổ chức của huyện đã về nghiên cứu tại chỗ để tìm ra nguyên nhân sút kém của phong trào và kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo của Đảng ở xã này. Sau một thời gian nghiên cứu, thấy rằng: phong trào xã H kém là do chi bộ

thiếu đoàn kết, mà sự thiếu đoàn kết đó bắt nguồn từ chỗ nhiều đảng viên không phân rõ đúng và sai trong khi quyết định chủ trương lớn của chi bộ là đánh hay không đánh địch. Kết luận trên đây của chi bộ H rõ ràng là không đúng, nhưng vì bị thiếu số, trước sức ép của đa số, một số đồng chí có ý kiến đúng lại tự nhận là sai. Những nhân tố tích cực trong chi bộ không được đa số ủng hộ, trái lại những tư tưởng tiêu cực, cầu an, chùn bước trước sự oanh tạc ngày càng ác liệt của địch thì không được vạch ra và phê phán để sửa chữa.

Sau khi nghiên cứu, đồng chí bí thư huyện uỷ đã nêu rõ mục đích yêu cầu của cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở “bốn tốt”, nói rõ cách xem xét thái độ và hành động của một đảng viên trong giai đoạn hiện tại, đồng thời giải thích kỹ chủ trương của Tỉnh uỷ về phòng, tránh và đánh địch. Chi bộ H đã dành nhiều thời gian vào việc học tập và bàn bạc kỹ những vấn đề trên. Chi bộ nhất trí xác nhận chủ trương “địch đến là đánh” do đồng chí K nêu lên trước đây là đúng, vì tổ chức tốt việc đánh địch là biện pháp tích cực để bảo vệ nhân dân. Từ chỗ phủ nhận kết luận cũ và xác nhận chủ trương đúng đắn của đồng chí K, chi bộ đề nghị huyện uỷ xoá kỷ luật cho đồng chí K. Trên cơ sở làm cho toàn chi bộ thống nhất với chủ trương của Tỉnh uỷ, xác định rõ nhiệm vụ lãnh đạo của mình trong công tác tổ chức phòng, tránh và đánh địch, huyện uỷ đã giúp chi bộ H kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo, củng cố lại sự đoàn kết trong chi bộ và hướng dẫn đảng viên xây dựng kế hoạch phấn đấu ‘bốn tốt’. Chi bộ H đã nhất trí bầu đồng chí K làm bí thư chi bộ và đề nghị huyện uỷ bố trí công tác khác cho đồng chí C.

Sau khi kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo của chi bộ, phong trào quần chúng xã H có nhiều chuyển biến tốt. Các mặt sản xuất và chiến đấu được đẩy mạnh. Xã H đã tiến một bước dài từ chỗ là xã kém nhất, trở thành xã khá của huyện. Chi bộ H được công nhận là một chi bộ “bốn tốt”.

Qua quá trình tiến bộ của chi bộ, chúng ta có thể rút ra một số nhận xét:

1- Cuộc tranh luận chung quanh vấn đề “bảo vệ dân như thế nào, có tổ chức đánh địch hay không” ở chi bộ H kéo dài và dẫn tới kết luận không đúng, là do đảng viên ở đây chưa quán triệt đầy đủ chủ trương phòng, tránh và đánh địch của cấp trên. Từ đó dẫn tới chỗ tư tưởng đúng và hành động dũng cảm của đảng viên thì cho là sai, tư tưởng chùn bước, cầu an lại cho là đúng. Vì vậy, muốn cho chi bộ có được kết luận đúng dẫn trên các vấn đề do cuộc sống đặt ra, thì việc quan trọng trước tiên là phải giáo dục cho đảng viên hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, đồng thời lấy được những đòi hỏi thực tế trong phong trào sản xuất và chiến đấu của quần chúng. Chỉ có dựa trên cơ sở quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng thì mới bảo đảm được sự đoàn kết thống nhất thật sự trong chi bộ.

2 – Sau khi hiểu rõ chủ trương của Tỉnh uỷ về phòng, tránh và đánh địch, chi bộ H mới thấy kết luận trước đây của mình là không đúng, thấy việc thi hành kỷ luật đồng chí K là sai. Do đó, muốn biết tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên có đúng hay không, trước hết phải xem tư tưởng và hành động đó có phù hợp với chủ trương của Đảng hay không. Chỉ có trên cơ sở làm cho đảng viên quán triệt đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, chi bộ mới có thể giám sát, kiểm tra cán bộ, đảng viên một cách đúng đắn được.

3 – Phong trào quần chúng xã H bị trì trệ, vai trò lãnh đạo của chi bộ H bị giảm sút, nội bộ chi bộ H lung củng,... là do nhiều nguyên nhân, song Huyện uỷ Minh-hoá phải chịu một phần trách nhiệm. Sự chỉ đạo thiếu chặt chẽ và sâu sát của Huyện uỷ đối với xã H, việc không điều tra nghiên cứu và thiếu thận trọng trong khi chuẩn y án kỷ luật đồng chí K là một trong những nguyên nhân gây nên tình trạng trên. Sau này, nhờ có sự chỉ đạo trực tiếp và tại chỗ của đồng chí bí thư huyện uỷ, chi bộ H đã

nhận rõ và kịp thời sửa chữa những khuyết điểm của mình, củng cố được sự đoàn kết nội bộ, quyết tâm lãnh đạo quần chúng tiến bộ. Từ những bước tiến nhảy vọt của chi bộ H, ta thấy sự chỉ đạo của huyện uỷ đối với tổ chức cơ sở hết sức quan trọng, nhất là ở những nơi thiếu sự đoàn kết nội bộ, phong trào trì trệ. Sự chỉ đạo cụ thể, sâu sát và kịp thời của huyện uỷ đối với xã không những giúp cho tổ chức cơ sở đảng ở đó phát huy được đúng đắn vai trò lãnh đạo, mà còn kiểm tra được những chủ trương và biện pháp giải quyết trước đây của mình xem có đúng không, nhằm làm cho sự lãnh đạo của huyện uỷ được sát hợp hơn.